

SĐC

185

NG CỘNG SẢN VIỆT NAM
NG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC



VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ IX, NHIỆM KỲ 2010 - 2015

LƯU HÀNH NỘI BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC

THƯ VIỆN TỈNH
BÌNH PHƯỚC

ĐC/ 185

VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ IX, NHIỆM KỲ 2010 - 2015

TRƯỞNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH PHƯỚC
THƯ VIỆN

LƯU HÀNH NỘI BỘ

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ IX
Do đồng chí Nguyễn Tấn Hưng - UVTW, Bí thư
Tỉnh ủy khóa VIII phát biểu
(Ngày 27/9/2010)

- *Kính thưa:* **Đồng chí Nguyễn Minh Triết**
- Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Nước Cộng hoà
XHCN Việt Nam;

- *Kính thưa:* **Các đồng chí đại diện lãnh đạo các**
Ban Đảng và Văn phòng Trung ương Đảng;

- *Kính thưa:* **Các Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh**
hùng LLVT nhân dân, Anh hùng lao động;

- *Kính thưa:* **Các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh**
qua các nhiệm kỳ;

- *Kính thưa:* **Đoàn Chủ tịch Đại hội;**

- *Kính thưa:* **Quý vị khách quý;**

- *Thưa:* **Toàn thể các đồng chí đại biểu Đại hội!**

Trong khí thế hào hùng của toàn dân tộc hướng về Thủ đô chào đón Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, hôm nay tỉnh Bình Phước long trọng tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010-2015.

Thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội, tôi nhiệt liệt chào mừng và trân trọng giới thiệu các đồng chí đại biểu khách quý:

Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ IX rất vinh dự được sự quan tâm sâu sắc của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Xin nhiệt liệt chào mừng và trân trọng giới thiệu đồng chí Nguyễn Minh Triết - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam đến dự và chỉ đạo Đại hội.

* Về phía các Ban Đảng và cơ quan Trung ương:

Đại hội nhiệt liệt chào mừng và trân trọng giới thiệu đồng chí **Nguyễn Văn Đăng** - UVTW Đảng, Phó Chánh Văn phòng Trung ương.

Trân trọng giới thiệu đồng chí **Nguyễn Văn Dăm** - UV.UBKT Trung ương.

Trân trọng giới thiệu đồng chí **Trương Minh Nhật** - Vụ Trưởng, Trưởng Cơ quan đại diện Ban Tuyên giáo Trung ương phía Nam.

Trân trọng giới thiệu đồng chí **Ngô Đức Mạnh** - Phó Chủ nhiệm Ủy Ban đối ngoại Quốc hội.

Trân trọng giới thiệu các đồng chí cán bộ cấp Vụ của các Ban Đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Chủ tịch Nước về

dự Đại hội với chúng ta.

Đề nghị Đại hội nhiệt liệt chào mừng.

*Về các vị khách quý của Đại hội:

Xin nhiệt liệt chào mừng các mẹ Việt Nam Anh hùng, các đồng chí cách mạng lão thành, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động đã đến dự Đại hội.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng và trân trọng giới thiệu: đồng chí **Nguyễn Minh Đức** - Nguyên Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Bình Dương.

Trân trọng giới thiệu đồng chí **Hồ Minh Phương** - Nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

Trân trọng giới thiệu đồng chí **Lê Quang Thung** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị tập Đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng và trân trọng giới thiệu các đồng chí đại biểu đại diện: Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, Tập đoàn công nghiệp Dầu khí Việt nam, Tổng Công ty Xi măng Việt Nam, Binh Đoàn 16 - Bộ Quốc phòng, các đơn vị kinh tế Trung ương trên địa bàn tỉnh... đã đến dự và đem đến Đại hội sự cổ vũ lớn lao cho Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đề nghị Đại hội nhiệt liệt chào mừng.

Đại hội phần khởi được chào đón các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh qua các nhiệm kỳ:

Trân trọng giới thiệu đồng chí **Bùi Thanh Phong** - Nguyên Bí thư Tỉnh uỷ.

Trân trọng giới thiệu đồng chí **Nguyễn Hữu Luật** - Nguyên UVTW Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh uỷ.

Trân trọng giới thiệu đồng chí **Bùi Huy Thống** - nguyên Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh.

Trân trọng giới thiệu đồng chí **Nguyễn Việt Cường** - Nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, UV BCH Đảng bộ tỉnh các nhiệm kỳ đã về dự Đại hội.

Đề nghị Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh.

Đặc biệt, Đại hội nhiệt liệt chào mừng 350 đại biểu, đại diện cho 21.251 đảng viên của Đảng bộ, là những đảng viên ưu tú đại diện cho sức mạnh đoàn kết, ý chí, nguyện vọng và niềm tin của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại diện các cơ quan thông tấn, báo chí, đài truyền hình Trung ương, các tỉnh, thành khu vực và của tỉnh đã đến dự, đưa tin tuyên truyền cho Đại hội.

Đề nghị Đại hội nhiệt liệt chào mừng.

Kính thưa các đồng chí!

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, đến nay đã có 668 tổ chức cơ sở Đảng và 20 Đảng bộ trực thuộc tỉnh hoàn thành việc tổ chức Đại hội, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX.

Năm năm qua, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, đặc biệt là những thành tựu của gần 14 năm tái lập tỉnh, chúng ta cũng gặp không ít khó khăn, thách thức do đặc thù của một tỉnh miền núi, biên giới, có đông đồng bào dân tộc thiểu số; do tác động của tình hình suy thoái kinh tế thế giới và khủng hoảng tài chính toàn cầu; thiên tai, dịch bệnh... Nhưng nhờ sự nỗ lực vượt bậc của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong tỉnh, chúng ta đã đạt được những kết quả quan trọng:

Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Tình hình chính trị - xã hội luôn ổn định. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Những kết quả quan trọng trên sẽ tạo tiền đề cho tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững trong những năm tiếp theo.

Với tinh thần nghiêm túc, nhìn thẳng vào sự thật, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 có nhiệm vụ đánh giá, kiểm điểm khách quan, toàn diện những thành tựu và hạn chế; chỉ rõ những nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, gắn với kết quả triển khai thực hiện 5 Chương trình đột phá. Trên cơ sở đó, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đặc biệt là việc xác định và lựa chọn đúng các chương trình đột phá, những giải pháp tích cực, sát với tình hình của tỉnh để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên các lĩnh vực đời sống xã hội của địa phương trong 5 năm tới.

Đại hội cũng sẽ tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khoá VIII gắn với việc lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời xác định nhiệm vụ trọng tâm cần quan tâm trong thời gian tới.

Đại hội tập trung trí tuệ, tinh thần trách nhiệm cao, thảo luận và đóng góp ý kiến vào các dự thảo Văn kiện trình Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng

sản Việt Nam.

Với tinh thần dân chủ, Đại hội có nhiệm vụ bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ IX (2010 - 2015) và bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI gồm các đồng chí thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Đảng bộ, có đủ trí tuệ và năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh và góp phần vào thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

Kính thưa các đồng chí đại biểu!

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII luôn nhận được sự chỉ đạo thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương; sự phối hợp hướng dẫn của các Ban Đảng, Văn phòng Trung ương và sự đóng góp ý kiến quý báu của các Bộ, Ngành Trung ương.

Đại hội cũng đã nhận được sự đóng góp đầy tâm huyết của các Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; của đội ngũ trí thức và đặc biệt là những ý kiến đóng góp của các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh qua các nhiệm kỳ trong việc xây dựng dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX; ý kiến đóng

góp của Đại hội các cấp vào các Văn kiện trình Đại hội XI của Đảng. Có thể khẳng định, các Văn kiện trình Đại hội lần này, là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh.

Đại hội nhiệt liệt biểu dương những thành tích xuất sắc của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị trong phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đảng các cấp, chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

Đại hội khẳng định, không ngừng nỗ lực, phấn đấu nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, quyết tâm đưa tỉnh Bình Phước sớm trở thành một tỉnh giàu đẹp, văn minh, xứng đáng với tiềm năng, thế mạnh và truyền thống của một tỉnh anh hùng.

Với niềm tin sâu sắc đó, thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội, tôi long trọng tuyên bố khai mạc **Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010-2015.**

Kính chúc toàn thể các vị khách quý và đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn.

PHÁT BIỂU CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Do đồng chí Nguyễn Minh Triết - UV. BCT, Chủ tịch Nước
phát biểu chỉ đạo Đại hội Đảng bộ
tỉnh Bình Phước lần IX, (Nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

*Thưa các đồng chí cách mạng lão thành, các
Mẹ Việt Nam Anh hùng,*

Thưa các đại biểu Đại hội,

Thưa các vị khách quý!

Hôm nay tôi rất vui mừng về dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ IX. Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí, qua các đồng chí gửi đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tỉnh Bình Phước những tình cảm chân thành và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí!

5 năm qua, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do khủng hoảng kinh tế tài chính thế giới tác động, nhưng Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Phước đã phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, nỗ lực phấn

đầu, đạt được những thành tựu quan trọng. Kinh tế tăng trưởng liên tục với tốc độ khá cao so với bình quân cả nước. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu và có bước phát triển, nhất là giao thông, thông tin liên lạc. Tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đang được khai thác và phát huy có hiệu quả. Nhiều mô hình làm ăn kinh tế năng động, hiệu quả xuất hiện. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, đặc biệt là đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số ngày càng được nâng cao. Thu nhập đầu người của Bình Phước cũng gần bằng với bình quân của cả nước. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, an ninh biên giới được đảm bảo. Mối quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa tỉnh Bình Phước với các tỉnh biên giới nước bạn Campuchia phát triển tốt đẹp. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố, phát triển. Có thể nói, Bình Phước là một tỉnh vươn lên trong khó khăn, có bước phát triển nhanh và tương đối toàn diện. Tôi nhiệt liệt biểu dương những thành tựu của tỉnh đã đạt được trong thời gian qua.

Khẳng định những thành tựu, phần khởi, tự hào về những kết quả đã đạt được, nhưng chúng ta phải thẳng thắn nhìn nhận rằng: Bình Phước vẫn còn là một tỉnh nghèo, công nghiệp, dịch vụ

chưa phát triển, nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế. Kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết có hiệu quả, nhất là các vấn đề liên quan đến đất đai, công tác quản lý, bảo vệ rừng. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu còn khó khăn. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có cố gắng và có chuyển biến nhưng còn chậm, còn một số mặt hạn chế. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn còn tiềm ẩn phức tạp. Tôi đề nghị tại Đại hội này đại biểu cần thảo luận sâu sắc, đánh giá đúng mức những thành tựu cùng những tồn tại, yếu kém, phân tích rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan và tìm ra giải pháp khắc phục hiệu quả nhất.

Thưa các đồng chí!

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng dự kiến sẽ được tổ chức vào đầu năm 2011, Đại hội lần này diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới có những biến đổi nhanh chóng, có nhiều khó khăn, thách thức, đồng thời cũng có những thời cơ, thuận lợi đan xen. Đại hội XI của Đảng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, ngoài việc kiểm điểm, đánh giá

kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 5 năm qua, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu trong 5 năm tới; Đại hội lần này còn nhìn lại 25 năm đổi mới; đánh giá kết quả 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991-2011). Đây là những vấn đề hệ trọng, tác động đến sự phát triển của đất nước, với quyết tâm đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Trong bối cảnh đó, để tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, đồng thời tạo bước phát triển mạnh mẽ trong nhiệm kỳ tới, góp phần thiết thực vào thắng lợi chung của cả nước, tôi xin nêu một số vấn đề để Đại hội nghiên cứu, thảo luận:

Thứ nhất, Bình Phước cần phát huy mạnh mẽ tiềm năng và thế mạnh của tỉnh trong phát triển kinh tế.

Theo tôi, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đó là: điều kiện tự nhiên thuận lợi, tiềm năng về đất đai phù hợp với các loại công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế cao; tiềm năng để phát triển công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ vẫn còn rất lớn. Những thành tựu và bài học kinh nghiệm của tỉnh đã tạo tiềm đề về vật chất và tinh thần rất quan trọng.

Đảng bộ Bình Phước cần tranh thủ những thời cơ, thuận lợi này, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo để phát triển nhanh và bền vững.

Bình Phước cần tập trung phát triển công nghiệp, công nghiệp phải là thế mạnh của tỉnh trong tương lai. Phải tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp. Thuận lợi cơ bản cho phát triển công nghiệp ở Bình Phước đó là: tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với quốc lộ 13 và 14 nối liền Campuchia, Tây nguyên, thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh miền Tây Nam bộ. Tỉnh cần tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thủ tục hành chính nhanh gọn để thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước. Đó là điều kiện tốt để phát triển nhanh công nghiệp, chú trọng phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Về lâu dài, cần có định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao và cả dịch vụ cao cấp.

Đi đôi với đẩy mạnh phát triển công nghiệp, Bình Phước phải đồng thời quan tâm phát triển dịch vụ, thương mại, du lịch. Du lịch ở đây có thể mạnh, du lịch truyền thống, về nguồn, du lịch gắn với môi trường, sinh thái. Tăng cường thương mại, dịch vụ qua các cửa khẩu biên giới.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, cần tổng kết,

đánh giá đúng những cây, con có hiệu quả kinh tế cao, trên cơ sở đó có quy hoạch, định hướng và có chính sách phát triển, đặc biệt là quy hoạch các vùng theo hướng sản xuất hàng hóa, thâm canh tăng năng xuất. Đẩy nhanh áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản. Gắn kết chặt chẽ lợi ích người sản xuất, người chế biến và người tiêu thụ; giữa phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới. Quản lý rừng và bảo vệ rừng, không để mất rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn.

Thứ hai, chăm lo phát triển văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục song song với phát triển kinh tế.

Nhân dân Bình Phước còn nghèo, nhất là đồng bào dân tộc ít người. Vì vậy Bình Phước phải đặc biệt quan tâm, thực hiện có hiệu quả hơn công tác và chính sách xóa đói giảm nghèo, đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức để giảm nghèo bền vững, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng khó khăn. Khơi dậy và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân. Phát triển nhanh hệ thống y tế, củng cố mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao năng lực của trạm y tế cơ sở. thực hiện tốt chính sách khám, chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em, chăm lo sức khỏe cho nhân dân, các đối tượng chính sách, đồng bào các dân tộc thiểu số.

đc/185
Bình Phước cần mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao dân trí, phải đưa phong trào học tập phát triển mạnh mẽ, sâu rộng trong nhân dân. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Thứ ba, tăng cường công tác quốc phòng, an ninh.

Đảng bộ phải luôn quan tâm lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về mọi mặt. Chủ động đấu tranh phòng chống âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng tuyến biên giới hòa bình, ổn định và tình đoàn kết hữu nghị với nước bạn Campuchia.

Thứ tư, đặc biệt xem trọng công tác xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể nhân dân.

Các cấp ủy phải tập trung trí tuệ và công sức đầu tư cho công tác xây dựng Đảng đúng với ý nghĩa là nhiệm vụ then chốt, vai trò quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Phải xây dựng Đảng một cách toàn diện, về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, nhất là ở cơ sở, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Hơn lúc nào hết phải giành ưu tiên cho công tác tư tưởng trong tình hình hiện nay trước sự công phá của các

ƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH PHƯỚC

THƯ VIỆN

thế lực thù địch, họ tuyên truyền xuyên tạc, phá hoại khối đại đoàn kết của chúng ta. Thông qua đại hội các cấp lần này mà kiện toàn tổ chức, nhân sự, tăng cường sự vững mạnh của tổ chức Đảng. Đảng mạnh, chính quyền cũng phải mạnh lên, phải tạo bước chuyển mạnh về cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của chính quyền từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò của MTTQ, các đoàn thể và nhân dân trong xây dựng Đảng, chính quyền và đặc biệt trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí thì hiệu quả sẽ tốt hơn.

Đối với các Chương trình đột phá của tỉnh, tôi hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, cần có kế hoạch cụ thể, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thật kiên quyết, kịp thời rút kinh nghiệm những mặt được, chưa được để bổ sung các giải pháp kịp thời. Đặc biệt chương trình đào tạo cán bộ, phát triển nguồn nhân lực, cần được xem là cốt lõi mang ý nghĩa chiến lược, quyết định cho sự phát triển lâu bền của tỉnh Bình Phước.

Thưa các đồng chí!

Tại Đại hội này, các đồng chí còn có nhiệm

vụ rất quan trọng là lựa chọn để bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX và đoàn Đại biểu dự Đại hội XI của Đảng. Tôi tin tưởng Đại hội sẽ sáng suốt lựa chọn bầu những đồng chí có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, uy tín vào Ban Chấp hành với cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, đồng thời chuẩn bị cho các khóa tiếp theo và bầu được đoàn đại biểu đi dự Đại hội XI của Đảng đại diện xứng đáng cho trí tuệ, ý chí, quyết tâm và trách nhiệm của toàn Đảng bộ. Đại hội cũng sẽ thảo luận đóng góp vào các văn kiện của Trung ương chuẩn bị trình Đại hội lần thứ XI của Đảng. Những ý kiến của các đồng chí xuất phát từ thực tiễn của địa phương có ý nghĩa rất quan trọng.

Với truyền thống của một tỉnh Anh hùng, với những kinh nghiệm và thành tựu đạt được trong thời gian qua, tôi tin tưởng và hy vọng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bình Phước sẽ đoàn kết, vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành xuất sắc mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thắng lợi.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TIẾP THU Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

*Do đ/c Nguyễn Tấn Hưng - UVTW Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy phát biểu tiếp thu*

- *Kính thưa: Đồng chí Nguyễn Minh Triết - UV. BCT, Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam;*
- *Kính thưa: Đoàn chủ tịch Đại hội;*
- *Kính thưa: Các đồng chí đại biểu;*
- *Thưa: Toàn thể Đại hội!*

Đại hội chúng ta rất vui mừng đón tiếp đồng chí Nguyễn Minh Triết - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Nước, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã dành thời gian về dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội. Đây là vinh dự, niềm cổ vũ, động viên to lớn; thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và cá nhân đồng chí Chủ tịch Nước đối với sự phát triển của tỉnh Bình Phước.

Ý kiến phát biểu chỉ đạo quý báu của đồng chí Chủ tịch Nước đã chỉ ra cho tỉnh nhà những kinh nghiệm, gợi mở nhiều vấn đề mới, sát thực tiễn địa phương như: tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác thế mạnh sẵn có, chú trọng các giải pháp

tích cực về môi trường đầu tư, thu hút nguồn lực đầu tư trong công nghiệp để Bình Phước luôn luôn phát triển trong tương lai, sánh kịp các tỉnh, thành trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch và toàn thể Đại hội, tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm và tình cảm tốt đẹp của Đảng, Nhà nước và của đồng chí Nguyễn Minh Triết đã dành cho tỉnh Bình Phước trong thời gian qua. Tin tưởng trong thời gian tới, Bình Phước sẽ tiếp tục đón nhận nhiều hơn nữa sự quan tâm chỉ đạo và những tình cảm tốt đẹp của Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đoàn chủ tịch Đại hội nghiêm túc tiếp thu những ý kiến chỉ đạo của đồng chí, đây là nội dung quan trọng trong quá trình thảo luận các nội dung Văn kiện Đại hội, cũng như việc bầu cử Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IX, và bầu đoàn đại biểu đi dự đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; đồng thời bổ sung vào Văn kiện, Nghị quyết Đại hội, lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX.

Xin hứa với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Phước luôn giữ vững và nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, chung sức, chung lòng khắc phục khó khăn, vượt qua thách

thức, khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh; triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đã đề ra, đưa Bình Phước phát triển vững mạnh và toàn diện.

Xin kính chúc đồng chí Chủ tịch Nước và các đồng chí lãnh đạo Trung ương luôn dồi dào sức khỏe, tiếp tục cùng toàn Đảng lãnh đạo thành công công cuộc đổi mới đất nước.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VIII
NHIỆM KỲ 2005-2010,
PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ,
GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2010-2015

*(Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ
tỉnh Bình Phước khoá VIII trình Đại hội đại biểu
Đảng bộ tỉnh lần thứ IX)*

Thực hiện chỉ thị số 37-CT/TW ngày 04-8-2009 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX có nhiệm vụ tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII nhiệm kỳ 2005 - 2010; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010 - 2015; kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 và bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI VIII NHIỆM KỲ 2005 - 2010

Năm năm qua, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII trong bối cảnh thuận lợi, khó khăn đan xen; trong đó thuận lợi là cơ bản, với thành quả hơn 20 năm đổi mới của đất nước và những thành tựu đạt được từ sau tái lập tỉnh về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh... Nhìn chung, chúng ta đã dự báo đúng tình hình, nên đã chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo và có nhiều giải pháp tích cực, sát thực tế trong tổ chức thực hiện Nghị quyết. Tuy nhiên, do đặc thù của một tỉnh miền núi, có 240 km đường biên giới, với 41 thành phần dân tộc và dân di cư tự do tăng nhanh, xuất phát điểm kinh tế - xã hội thấp, cùng với tình hình khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế thế giới, thiên tai, dịch bệnh đã tác động không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Mặt khác, trong xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ có mặt chưa sát thực tế, chưa lường hết được những khó khăn, phức tạp trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã có nhiều nỗ lực, vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

I/ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ:

1/ Thành tựu:

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; các ngành, lĩnh vực đều phát triển, thu ngân sách đạt mục tiêu đề ra, thu hút đầu tư có chuyển biến, chính sách khuyến khích đầu tư được bổ sung kịp thời, kết cấu hạ tầng được ưu tiên đầu tư.

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) bình quân 5 năm đạt 13,2%, là mức tăng trưởng cao trong điều kiện kinh tế thế giới suy thoái (từ năm 2006 - 2008 bình quân GDP tăng 14,3%/năm). GDP bình quân đầu người năm 2005 đạt 470 USD, dự kiến năm 2010 đạt 18,512 triệu đồng (tương đương 1.028 USD), gấp 1,8 lần mục tiêu đề ra. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng. Công nghiệp, xây dựng từ 18% năm 2005 tăng lên 24,1% vào năm 2010; dịch vụ từ 25,3% tăng lên 28,8% và nông, lâm, thủy sản giảm từ

56,7% xuống còn 47,1%. Trong từng ngành đã có sự chuyển dịch cơ cấu, gắn sản xuất với thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong đó:

Sản xuất công nghiệp có chiều hướng phát triển khá tốt. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân trong nhiệm kỳ là 21% (năm 2006 tăng 18,3%, năm 2007 tăng 26,5%, năm 2008 mặc dù lạm phát tăng cao nhưng vẫn đạt tốc độ tăng trưởng 21,3%; năm 2009 do suy thoái kinh tế nên chỉ đạt tốc độ tăng trưởng 12,6%, dự kiến năm 2010 ngành công nghiệp phát triển trở lại với tốc độ tăng trưởng ước đạt 26,7%). Tuy thấp hơn so với thời kỳ 2001-2005 và so với mục tiêu đề ra (mục tiêu 30%), nhưng vẫn có chiều hướng phát triển khá tốt.

Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng trưởng khá cao và ổn định. Mặc dù có nhiều biến động bất lợi trong nửa cuối nhiệm kỳ, nhưng nhờ đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, ứng dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực nông nghiệp nên tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm vẫn đạt 9,1%, vượt mục tiêu đề ra (mục tiêu 8 - 9%); trong đó, tốc độ tăng trưởng nông nghiệp là 9,1%/năm, lâm nghiệp là 5,3%, thủy sản là 17,4%. Cơ cấu nội bộ ngành nông, lâm, thủy sản có sự chuyển dịch

theo hướng giảm dần tỷ trọng trồng trọt và tăng dần tỷ trọng chăn nuôi, dịch vụ. Trong đó, chăn nuôi phát triển với tốc độ khá (12,5%/năm) và đã từng bước chuyển sang chăn nuôi tập trung, quy mô lớn. Hàm lượng khoa học - công nghệ và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp tăng lên. Đã hoàn thành quy hoạch 3 loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất) kết hợp với việc sắp xếp các Ban quản lý rừng. Kinh tế trang trại tiếp tục phát triển, mở rộng quy mô. Đến cuối năm 2009 đã hình thành 5.600 trang trại (tăng 671 trang trại so với năm 2005) với tổng vốn đầu tư khoảng 3.000 tỷ đồng, thu hút trên 46.000 lao động, tạo việc làm thường xuyên cho 20.900 lao động với mức thu nhập bình quân 1 triệu đồng/tháng, lao động thời vụ 1,3 triệu đồng/tháng. Kết cấu cơ sở hạ tầng nông thôn, đặc biệt là giao thông nông thôn, điện, thủy lợi, nước sinh hoạt được tăng cường và phát triển. Có 85% hộ nông thôn được sử dụng điện và nước hợp vệ sinh.

Hoạt động Thương mại - dịch vụ - du lịch tiếp tục phát triển. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 16,1% đạt kế hoạch (mục tiêu 16 - 17%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trong 5 năm ước đạt 41.081 tỷ đồng, tốc độ tăng

bình quân hàng năm đạt 30,7%. Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện là 1.725,2 triệu USD, đạt 109,3%, vượt mục tiêu đề ra (mục tiêu là 1.579 triệu USD), tốc độ tăng trưởng bình quân thời kỳ 2006 - 2010 đạt 17,8%. Lượng khách du lịch tăng bình quân 29,3%/năm, trong đó khách quốc tế tăng 33,7%/năm, khách nội địa tăng 28,9%.

Đầu tư phát triển tăng nhanh, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng được ưu tiên và chú trọng. Xuất phát từ nhận thức của các cấp ủy Đảng là quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để làm đòn bẩy thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, trong 5 năm qua việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng luôn được ưu tiên. Tổng vốn đầu tư phát triển huy động ước đạt 24.842,9 tỷ đồng, đạt 178,3% so với mục tiêu đề ra (mục tiêu là 13.937 - 14.332 tỷ đồng). Trong đó, vốn từ khu vực nhà nước là 5.641 tỷ đồng, chiếm 22,7% (ngân sách nhà nước là 4.298 tỷ đồng, chiếm 17,3%), nguồn vốn này được tập trung cho việc phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu, quan trọng và các công trình trọng điểm.

Tài chính - tín dụng có nhiều tiến bộ. Thu ngân sách mặc dù có nhiều khó khăn nhưng vẫn đạt mục tiêu đề ra, tốc độ tăng thu bình quân hàng năm là

13,9%, năm 2010 dự kiến số thu đạt 1.960 tỷ đồng bằng 122,5% chỉ tiêu Đại hội đề ra. Tổng chi ngân sách năm 2010 ước đạt 3.267,6 tỉ đồng. Tuy còn khó khăn nhưng chi ngân sách đã tập trung ưu tiên cho đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm chi thường xuyên và tăng chi cho an sinh xã hội vào cuối nhiệm kỳ. Hoạt động ngân hàng trên địa bàn có nhiều chuyển biến tích cực, đã khai thác tốt các nguồn vốn nhàn rỗi trong dân, đáp ứng kịp thời vốn cho các doanh nghiệp và nhân dân vay để phát triển sản xuất kinh doanh; nhất là thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ cho vay hỗ trợ lãi suất chống suy giảm kinh tế trên địa bàn tỉnh. Tổng dư nợ tín dụng ước đến hết năm 2010 là 12.300 tỉ đồng. Tốc độ huy động vốn tăng bình quân hàng năm là 29,1%, tốc độ tăng dư nợ tín dụng bình quân hàng năm đạt 29,5%; ước đến năm 2010 dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất đạt 4.200 tỉ đồng.

Thu hút đầu tư có nhiều chuyển biến, các chính sách thu hút đầu tư được ban hành kịp thời. Số doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh đến tháng 6/2010 là 2.962 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 17.889 tỷ đồng, so với 2005, số doanh nghiệp đăng ký hoạt động tăng gấp 2,7 lần, số vốn tăng gấp 8,3 lần. Thu hút đầu tư trực tiếp nước

ngoài (FDI) tính từ 01/01/2006 đến 30/6/2010 là 61 dự án với tổng vốn đăng ký là 521,2 triệu USD, gấp 3,8 lần về số dự án và 8 lần về số vốn đăng ký so với giai đoạn 1997-2005. Đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định. Đến cuối tháng 6/2010, toàn tỉnh có 77 dự án với số vốn là 586,7 triệu USD.

Sắp xếp đổi mới các doanh nghiệp nhà nước đã hoàn thành theo kế hoạch và lộ trình đề ra. Tất cả các doanh nghiệp nhà nước đã hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hay công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ.

Kinh tế tập thể tiếp tục phát triển. Ước đến cuối năm 2010 toàn tỉnh có 80 hợp tác xã với tổng vốn đăng ký 58.785 triệu đồng, thu nhập bình quân hộ xã viên hợp tác xã tăng lên qua các năm (nông nghiệp từ 200.000 - 300.000 đồng/tháng tăng lên 800.000 - 1.000.000 đồng/tháng; phi nông nghiệp từ 500.000 - 950.000 đồng/tháng lên 1.000.000 - 2.000.000 đồng/tháng).

2/ Hạn chế, yếu kém:

Tăng trưởng kinh tế chưa phát huy hết khả

năng hiện có, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa đạt mục tiêu đề ra. Tốc độ tăng trưởng bình quân trong 5 năm chỉ đạt mức 13,2% (kế hoạch 14%-15%) chưa đạt mục tiêu đề ra. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn 2006 - 2010, tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản bình quân mỗi năm chỉ giảm 1,9% (mục tiêu 2,3%); tỷ trọng công nghiệp - xây dựng bình quân mỗi năm chỉ tăng 1,2% (mục tiêu 1,8%). Trong đó:

Công nghiệp phát triển còn chậm so với dự kiến, tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 21% (kế hoạch 30%), nhiều nhà máy trọng điểm, khu công nghiệp chậm đưa vào sử dụng (xi măng, dầu tư hạ tầng khu công nghiệp...). Công nghệ sản xuất trong công nghiệp chậm đổi mới, khả năng cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp vẫn chưa cao. Việc phát triển công nghiệp chế biến và phát triển các vùng nguyên liệu chưa có sự gắn kết chặt chẽ, chưa phát huy được tiềm năng và thế mạnh của tỉnh.

Công tác quản lý bảo vệ rừng và thực hiện các dự án ổn định dân cư còn yếu kém, tình trạng lấn chiếm đất rừng vẫn còn diễn ra phức tạp. Việc xử lý vi phạm trong quản lý, bảo vệ rừng chưa kịp thời và thiếu kiên quyết. Ngành du lịch chưa khai

thác được tiềm năng hiện có của địa phương. Cơ sở vật chất, nguồn nhân lực trong ngành du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu nên chưa thu hút được nhiều khách du lịch. Kinh tế tập thể chưa được quan tâm chỉ đạo đúng mức, nên còn gặp nhiều khó khăn trong phát triển.

Xây dựng cơ bản có nơi thực hiện còn chậm; công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch chưa đáp ứng yêu cầu: bố trí tái định cư có lúc còn chồng chéo, gây khó khăn cho nhân dân. Kết cấu hạ tầng tuy đã được quan tâm đầu tư bằng nhiều hình thức nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển để nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế; đặc biệt là đầu tư điện ở khu vực nông thôn, đầu tư hệ thống cấp nước, đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế... Một số công trình xây dựng có quy mô lớn, trọng tâm thiếu nguồn lực đầu tư. Thu hút đầu tư chưa tương xứng với tiềm năng, vốn FDI thực hiện chậm so với đăng ký. Tình trạng gian lận thương mại chưa được khắc phục hiệu quả.

Cơ cấu thu ngân sách chưa bền vững và chưa thật sự ổn định. Công tác dự báo và xây dựng dự toán chưa sát thực tế nên chi hàng năm đều vượt

cao so với dự toán ban đầu, gây bị động trong bố trí, cân đối ngân sách.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm, làm thất thu thuế và khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về đất đai.

II/ VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG:

1/ Thành tựu:

Lĩnh vực văn hóa - xã hội và khoa học - công nghệ tiếp tục phát triển tương đối toàn diện và tương ứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế, tạo sự cân đối trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân; văn hóa dân tộc được bảo tồn và ngày càng phát huy.

Giáo dục - Đào tạo có sự chuyển biến tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển về quy mô và mạng lưới trường học, xóa xã trắng về mầm non và tiểu học. Chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học được nâng lên; số học sinh khá, giỏi năm sau cao hơn năm trước; tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm. Chương trình giáo dục, phương pháp

dạy học từng bước được đổi mới. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục được kiện toàn, đội ngũ nhà giáo ngày càng được chuẩn hóa; cơ sở vật chất, trang thiết bị từng bước được đầu tư, hàng năm xây mới theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa trên 200 phòng học để xóa phòng tạm, phòng tranh tre. Công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết. Phổ cập THCS ở 108/111 xã, phường, thị trấn, đạt 97,3% chỉ tiêu Nghị quyết. Chi cho giáo dục đạt 22,51% tổng chi ngân sách (mục tiêu 20%).

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân được quan tâm đầu tư phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Mạng lưới y tế được củng cố, phát triển, y tế cơ sở, y tế thôn bản, chiến lược y tế được kiện toàn theo hướng chuẩn Quốc gia. Triển khai tốt công tác phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho các đối tượng BHYT, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách khác. Mức giảm tỷ suất sinh hàng năm 0,7‰, đạt mục tiêu đề ra. Số giường bệnh ước đạt 20 giường/vạn dân (mục tiêu 17,5 giường/vạn dân). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng ước còn 20%; tỷ lệ tử vong của trẻ sơ sinh 0,1%,

đạt mục tiêu đề ra và giảm so với nhiệm kỳ trước. Đã xây dựng mới và đưa vào sử dụng Bệnh viện Đa khoa các huyện: Chơn Thành, Đồng Phú, Lộc Ninh, thị xã Bình Long và dự án nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Các hoạt động xã hội hóa bước đầu đã huy động nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển các loại hình chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị và nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của nhân dân trong tỉnh. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có bước phát triển mới, 96% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn “gia đình văn hóa” (mục tiêu 88%); 85% khu dân cư đạt tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa, khu dân cư tiên tiến đạt mục tiêu đề ra; 98% cơ quan, công sở đạt tiêu chuẩn “văn minh, an toàn, sạch đẹp” (mục tiêu 95%). Hoạt động văn hóa cơ sở được tổ chức rộng khắp, 100% thôn, ấp đồng bào dân tộc có nhà văn hóa cộng đồng, đạt mục tiêu đề ra; hoạt động văn học và nghệ thuật ngày càng có nhiều khởi sắc, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị và đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân. Công tác bảo tồn, bảo tàng và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm.

Các chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa triển khai thực hiện có hiệu quả. Thực hiện tốt mô hình phòng chống bạo lực gia đình. Phong trào thể dục, thể thao ngày càng phát triển sâu rộng; duy trì các giải thể thao truyền thống của tỉnh hàng năm, đặc biệt là giải vô địch Việt dã leo núi toàn quốc “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá” và các giải theo hệ thống thi đấu Quốc gia. Thể thao thành tích cao đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Hoạt động thông tin - truyền thông đã góp phần quan trọng trong việc phổ biến thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Mạng lưới bưu chính, viễn thông được mở rộng đã cung cấp đa dạng các dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người dân. Đến nay đã phủ sóng bảo đảm 100% hộ gia đình nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam, xem được Đài Truyền hình Việt Nam và tiếp cận nhiều thông tin định hướng từ các kênh thông tin chính thức trong tỉnh. Bình quân số máy điện thoại đạt 136,2 máy trên 100 dân, vượt chỉ tiêu Nghị quyết (23-24 máy điện thoại trên 100 dân).

Công tác chăm lo cho các đối tượng chính

sách đã được các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và các tổ chức quần chúng thường xuyên quan tâm. Các phong trào chăm sóc thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công được phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Đã quy tập đưa về nghĩa trang liệt sỹ được 1.038 hài cốt liệt sĩ. Các chương trình đảm bảo an sinh xã hội được triển khai thực hiện có hiệu quả như: hỗ trợ xây dựng nhà tình thương cho hộ nghèo giai đoạn 2006 - 2010, toàn tỉnh xây dựng được 5.916 căn với tổng kinh phí là 68.365.000.000 đồng. Đến 2010, Chương trình 167 sẽ hỗ trợ hộ nghèo về xây dựng nhà ở 2.705 căn; hỗ trợ cho 9.691 học sinh, sinh viên vay vốn chương trình tín dụng với tổng dư nợ là 106.558 triệu đồng; trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng cho 32.592 lượt đối tượng bảo trợ xã hội 55.573 triệu đồng, nuôi dưỡng tập trung 193 lượt đối tượng; cấp miễn phí thẻ BHYT cho 32.785 lượt đối tượng; cứu trợ đột xuất cho 106.555 lượt người, 20.460 triệu đồng.

Công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX về công tác dân tộc, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động đề

chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên tập trung mọi nguồn lực đầu tư để thực hiện tốt các chương trình 134, 135, chương trình định canh định cư, chương trình trợ giá, trợ cước và chương trình dạy nghề, giải quyết việc làm cho con em đồng bào dân tộc. Qua đó đã thúc đẩy nhanh xây dựng hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội, đầu tư phát triển sản xuất, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo để nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đồng bào dân tộc các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới. Đến nay đã đưa 25/43 xã ra khỏi danh sách xã đặc biệt khó khăn, tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo giảm từ 23,6% năm 2005 đến nay còn 16,5%.

Công tác tôn giáo được cấp ủy và chính quyền các cấp quan tâm phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Đã hoàn thành mục tiêu tạo việc làm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Các mô hình tạo việc

làm cho người lao động phát triển phong phú, đa dạng. Số lao động được giải quyết việc làm trong 5 năm qua là 131.562 lao động, vượt 5,2% chỉ tiêu Nghị quyết; duy trì tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị mức 3,5% và duy trì tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn trên 90%. Công tác đào tạo nghề từng bước đã gắn với nhu cầu thị trường lao động, nhờ đó đã thu hút được nhiều lao động tham gia học nghề. Ước thực hiện đến cuối năm 2010, đào tạo nghề cho 26.737 lao động, đạt 190,2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đến năm 2010 đạt 28%, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết. Hệ thống mạng lưới cơ sở dạy nghề đang được quy hoạch lại, hiện toàn tỉnh có 14 cơ sở dạy nghề, tăng 03 cơ sở so với giai đoạn 2001 - 2005.

Chương trình xoá đói, giảm nghèo đã được các ngành, các cấp quan tâm triển khai thực hiện tốt, đạt nhiều kết quả tích cực. Qua 5 năm tổ chức triển khai chương trình, toàn tỉnh giảm được 17.371 hộ nghèo, đạt 131,1% so với kế hoạch, đưa tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 9,9% (đầu năm 2006) ước xuống còn 4% vào cuối năm 2010, về trước 1 năm so với kế hoạch.

Hoạt động khoa học - công nghệ đã đạt được

một số kết quả nhất định, góp phần tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ cập kiến thức khoa học và công nghệ ngày càng được đẩy mạnh. Việc chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất đã được chú trọng và mang lại hiệu quả kinh tế nhất định; ước đến năm 2010, có từ 60 - 70% đề tài nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ được ứng dụng hiệu quả vào sản xuất và đời sống, đạt mục tiêu đề ra.

Đã có sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị và cụ thể hoá Chương trình hành động của Chính phủ về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về vệ sinh môi trường. Hàng năm đều xây dựng báo cáo lưu trữ thông tin, dữ liệu về môi trường công nghiệp và đô thị, môi trường nông nghiệp, hiện trạng rừng, thiên tai và sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý kịp thời đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

2/ Hạn chế, yếu kém:

Hiệu quả và chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa chưa cao. Phương pháp dạy học chậm đổi mới. Đầu tư cho giáo dục trên các lĩnh vực chưa đồng bộ. Một bộ phận giáo viên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế; thiếu giáo viên các môn khoa học tự nhiên. Nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu, nhất là ngành học mầm non. Công tác quản lý giáo dục ở một số nơi còn yếu kém. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp, toàn tỉnh có 25 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 6,3% (mục tiêu 30%). Chưa có huyện, thị nào trong tỉnh đạt chuẩn phổ cập trung học phổ thông (mục tiêu là 2/8 huyện, thị). Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được huy động ra lớp (bậc tiểu học) đạt 94% (mục tiêu 98,5%). Tỷ lệ học sinh bỏ học hàng năm tuy có giảm nhưng vẫn cao so với các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước.

Chất lượng khám chữa bệnh tuy đã được nâng lên nhưng mới chỉ giải quyết được một phần nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân. Tinh thần phục vụ bệnh nhân của một số y, bác sỹ, nhân viên chưa tốt. Năng lực hệ thống y tế dự phòng còn hạn chế cả về cơ sở vật chất, trang

thiết bị và chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác quản lý nhà nước về vệ sinh, an toàn thực phẩm chưa được quan tâm đúng mức, ở một số nơi còn buông lỏng. Dân số vẫn có xu hướng tăng nhanh. Tình trạng sinh con thứ ba trở lên và nạo hút thai vẫn còn nhiều. Đã xuất hiện tình trạng mất cân bằng giới tính. Ngân sách chi cho sự nghiệp y tế vẫn còn ở mức thấp (4,29% tổng chi của tỉnh). Số bác sĩ trên 01 vạn dân ước 5,7 (mục tiêu 7,5); tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ ước đạt 53% (mục tiêu 100%), đều chưa đạt mục tiêu đề ra.

Hệ thống thiết chế văn hóa, nhất là ở cơ sở còn nhiều bất cập về cơ sở vật chất, quản lý và điều hành nên việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phục vụ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao còn gặp nhiều khó khăn. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” một số nơi hoạt động còn hình thức. Hoạt động nhà văn hóa cộng đồng thôn, ấp, khu phố chưa được phát huy tốt. Việc xây dựng Đề án phát triển thể dục thể thao xã, phường, thị trấn đến năm 2010 chậm. Một bộ phận cán bộ quản lý, hoạt động chuyên môn thiếu năng động, sáng tạo; cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao ở cơ sở thiếu ổn định. Nhiều chỉ tiêu

trên lĩnh vực văn hoá, thể thao chưa đạt theo Nghị quyết đề ra như: Chỉ tiêu hoàn thành công viên văn hoá, nhà bảo tàng; 100% huyện thị có trung tâm văn hoá, thể thao, nhà thiếu nhi; 100% thôn, ấp, xã, phường, thị trấn có mặt bằng luyện tập TDTT.

Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin - truyền thông còn hạn chế, nhất là việc quản lý hoạt động Internet. Kế hoạch phát triển dịch vụ mới, các dịch vụ giá trị gia tăng tới các bưu cục cấp III, bưu điện Văn hóa xã, đại lý bưu điện chưa được đầu tư thỏa đáng; cơ sở hạ tầng phục vụ bưu chính còn lạc hậu, việc triển khai các công nghệ mới, ứng dụng khoa học công nghệ vào khai thác các dịch vụ bưu chính còn chậm. Ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế; dự án đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin triển khai chậm.

Công tác dân tộc, tôn giáo còn nhiều hạn chế. Kết cấu hạ tầng cơ sở vùng đồng bào dân tộc chưa đáp ứng yêu cầu, một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn về việc làm, thu nhập nhưng chưa có ý thức tự vươn lên; tỷ lệ hộ nghèo còn cao, trình độ dân trí còn thấp.

Đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo nhìn chung còn thiếu về số lượng, hạn chế về năng

lực, trình độ chuyên môn, nhất là năng lực quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo.

Chưa xây dựng được các hình thức và giải pháp về huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo hướng xã hội hóa để giải quyết các vấn đề xã hội. Đời sống một bộ phận đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, người già cô đơn, người tàn tật, trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và một số lao động trong doanh nghiệp, trang trại, lao động ở vùng nông thôn, các hộ gia đình trong vùng giải tỏa còn nhiều khó khăn. Công tác phối hợp lồng ghép các hoạt động của các ngành, đoàn thể với các chương trình mục tiêu quốc gia trong kế hoạch hoạt động hàng năm chưa tốt.

Chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm, khả năng tiếp cận thị trường và cạnh tranh của lao động còn yếu, thiếu lao động có kỹ thuật, lao động lành nghề. Thông tin về thị trường lao động - việc làm còn yếu, số lao động nhàn rỗi và thiếu việc làm trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều. Hoạt động hỗ trợ trực tiếp tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm chưa hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu, vẫn còn ách tắc vốn, cho vay sai đối tượng. Tốc độ xã hội hóa

dạy nghề chậm so với tiềm năng. Chất lượng đào tạo nghề còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất và thị trường lao động, chưa đào tạo được đội ngũ lao động có năng lực, có trình độ chuyên môn kỹ thuật và tay nghề cao. Tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp hơn nhiều so với khu vực và cả nước.

Công tác xóa đói, giảm nghèo chưa bền vững, khoảng cách giàu nghèo đang có xu hướng gia tăng giữa khu vực thành thị và nông thôn; khu vực xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc. Chưa quan tâm sâu sát đến việc hướng dẫn sử dụng vốn có hiệu quả và định hướng sản xuất, kinh doanh cho các hộ nghèo. Việc lồng ghép một số chương trình, dự án tham gia mục tiêu giảm nghèo thiếu đồng bộ, còn nhiều lúng túng dẫn đến hiệu quả thấp.

Việc ứng dụng và nhân rộng các kết quả nghiên cứu khoa học còn chậm, hiệu quả còn hạn chế, chưa tương xứng với kết quả nghiên cứu khoa học. Kinh phí đầu tư cho sự nghiệp khoa học và chỉ cho nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ thấp. Chất lượng nguồn nhân lực khoa học - công nghệ của tỉnh chưa đủ sức đáp ứng nhu cầu phát triển. Hạ tầng khoa học và công nghệ còn

lạc hậu. Thiếu sự gắn kết hữu cơ giữa Nhà nước - nhà khoa học - nhà nông - nhà doanh nghiệp.

Nhận thức về công tác bảo vệ môi trường trong cộng đồng nói chung, đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ nói riêng còn thấp. Công tác quản lý nhà nước về môi trường còn nhiều hạn chế, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý môi trường thiếu thốn; kinh phí dành cho sự nghiệp quản lý môi trường thấp. Vẫn còn nhà máy, trang trại chăn nuôi nằm xen kẽ trong các khu dân cư; trong các khu công nghiệp thực hiện các qui định về bảo vệ môi trường chưa nghiêm túc. Tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống và sức khỏe của người dân.

III/ QUỐC PHÒNG - AN NINH - NỘI CHÍNH:

1/ Thành tựu:

Tổ chức triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương về chiến lược an ninh quốc gia, chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tăng cường xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện; chú trọng cải cách tư pháp và thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; tăng cường phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an

*ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.
Giữ vững quốc phòng - an ninh và ổn định tuyến
biên giới.*

Về quốc phòng, an ninh: Công tác xây dựng lực lượng vũ trang và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở được quan tâm. Tỷ lệ thanh niên nhập ngũ hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu, trong đó tỷ lệ đảng viên, đoàn viên nhập ngũ ngày càng tăng. Lực lượng vũ trang không ngừng được củng cố, kiện toàn cả về số lượng, chất lượng; trình độ sẵn sàng chiến đấu được nâng cao và trưởng thành về mọi mặt, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ. Tăng cường công tác đối ngoại giữa chính quyền, lực lượng vũ trang của tỉnh với các tỉnh giáp biên và phối hợp tốt với các đơn vị đứng chân trên địa bàn nhằm đảm bảo an ninh chính trị và trật tự xã hội trên tuyến biên giới. Nâng cao tinh thần cảnh giác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân trước âm mưu “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch; nền quốc phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ

luôn được củng cố và phát triển.

Về công tác nội chính: Công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm và tệ nạn xã hội được các cơ quan tổ tụng, các ngành chức năng phối hợp tương đối có hiệu quả. Triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu “5 giảm” trên địa bàn đã góp phần giảm đáng kể phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông; tệ nạn xã hội được kiềm chế.

Mặt trận phòng, chống tham nhũng và công tác đấu tranh xử lý tội phạm về tham nhũng được quan tâm đẩy mạnh. Việc quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí được triển khai nghiêm túc. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí đã chuyển biến và đạt kết quả tích cực trên cả hai mặt phòng và chống; nhất là trên một số lĩnh vực như quản lý tài sản công, chi tiêu thường xuyên bằng vốn ngân sách, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, cấp quyền sử dụng đất...đã có bước tiến bộ. Đặc biệt, tỉnh đã xây dựng được đội ngũ cộng tác viên phòng chống tham nhũng hoạt động có hiệu quả. Cơ quan tư pháp có nhiều chuyển biến trong công tác tham mưu cho cấp ủy, phối hợp tốt với chính

quyền các cấp và các cơ quan tuyên truyền, các tổ chức chính trị, xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân; công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo và thực hiện các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới được quan tâm. Thực hiện tốt công tác cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị; công tác xét xử, kiểm sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân được coi trọng, tiến hành theo đúng quy trình, quy định của pháp luật; công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án được thực hiện nghiêm túc.

2/ Hạn chế, yếu kém:

Một số cán bộ đảng viên, nhân dân còn mất cảnh giác trước âm mưu “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Công tác phòng ngừa chưa được quan tâm thường xuyên. Kết quả thực hiện mục tiêu “5 giảm” tuy được kiểm chế và giảm ở một số mặt nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Tệ nạn cờ bạc, ma túy, tai nạn giao thông có chiều hướng gia tăng. Công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ chưa chặt chẽ. Một số